Name: ..... Class:

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (23 - 27/08/2021)

Thời gian	Nội dung học
Thứ 2 (23/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng từ và đọc theo** (3 lần) Bố mẹ mở **"Track 01"** để con nghe bài.

 **watch TV**	 **play video games**	 **surf**	 **look at birds**
 **walk the dog**	 **pick some flowers**	 **walk up a hill**	 **play on the sand**

2) Vẽ hình minh họa và luyện viết từ mới: watch TV, play video games, surf, look at birds

LIVEWORKSHEETS

	3) Làm phiếu số 1 trên Liveworksheets.com
Thứ 3 (24/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 01"** để con nghe bài.

			
watch TV	**play video games**	**surf**	**look at birds**
			
walk the dog	**pick some flowers**	**walk up a hill**	**play on the sand**

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.

1 **What did you do yesterday?**  **I walked the dog.**	2 **What did she do yesterday?**  **She picked some flowers.**
3 **What did he do yesterday?**  **He played video games.**	4 **What did they do yesterday?**  **They played on the sand.**

3) Vẽ hình minh họa và luyện viết từ mới: walk the dog, pick some flowers, walk up a hill, play on the sand

4) Làm phiếu số 2 trên Liveworksheets.com

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4
(25/08)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

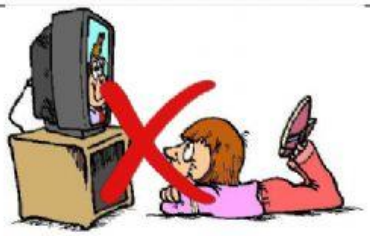
Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.

1 **What did you do yesterday?**  **I walked the dog.**	2 **What did she do yesterday?**  **She picked some flowers.**
3 **What did he do yesterday?**  **He played video games.**	4 **What did they do yesterday?**  **They played on the sand.**

LIVEWORKSHEETS

2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (3 lần)

Bố mẹ mở **"Track 03"** cho con nghe bài.

1  **I didn't surf yesterday.**	2  **She didn't watch TV yesterday.**
3  **3. He didn't look at birds yesterday.**	4  **4. They didn't walk up the hill yesterday.**

3) Làm phiếu số 3 và 4 trên Liveworksheets.com

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (26/08)

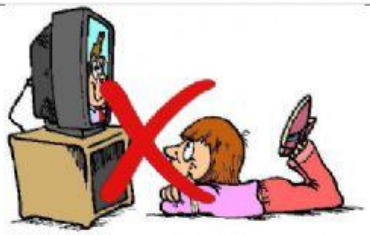
1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.

1 **What did you do yesterday?**  **I walked the dog.**	2 **What did she do yesterday?**  **She picked some flowers.**
3 **What did he do yesterday?**  **He played video games.**	4 **What did they do yesterday?**  **They played on the sand.**

LIVEWORKSHEETS

	2) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 03"** cho con nghe bài.

1  **I <u>didn't</u> surf <u>yesterday</u>.**	2  **She <u>didn't</u> watch TV <u>yesterday</u>.**
3  **3. He <u>didn't</u> look at birds <u>yesterday</u>.**	4  **4. They <u>didn't</u> walk up the hill <u>yesterday</u>.**

3) Làm phiếu số 5 và 6 trên Liveworksheets.com

Thứ 6 (27/08)	**1) Ôn tập lại các từ và mẫu câu được học từ thứ 2 đến thứ 5.** **2)Làm phiếu số 7 trên** Liveworksheets.com **3) Làm bài kiểm tra trên Teams.**

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS